Triet ly Nghiep - 02

Triết Lý Nghiệp

Triet ly Nghiep - 02

Times font

Triết lý về Nghiệp

Hoà thượng Hộ Tông

Thiên II -ooOoo-

CHỨNG CỚ HIỂN NHIÊN CỦA NGHIỆP 1 .

Nghiệp hằng phân hạng chúng sinh tức là chia ra nhiều loại thấp hèn và cao sang (khác nhau).

2. Yaidsa.m vapate biijam

Tadisa.m labhante phala.m

Kalyaanakaarii kalyaana.m paapakaarii

Ca paapaka.m

Người gieo giống nào, hằng thụ quả ấy, người tạo nghiệp lành được quả vui, kẻ hành nghiệp dữ hằng chịu quả khổ.

3. Sace pubbe katahetu

sukhadukkha.m nigacchati

poraanakamkata.m paapa.m

tameso mu~ncate ina.m

Người thụ vui hay khổ, do phúc hoặc tội đã làm từ trước là nhân, người ấy được gọi là mãn tội cũ như trả nợ vậy.

4. Abhittharehta kalyaane

paapaa cittam nivaaraye

paapasmin ramati mano

Người phải gấp tận tụy với việc lành, nên phòng ngừa tâm khỏi nghiệp ác, vì người lâu làm lành, thì tâm sẽ ưa thích trong việc dữ.

5. Paapa~nce puriso kayiraa

Na ta.m kayiraa punappuna.m

Na ta.mhi chandam kayiratha

Dukkho paapassa uccayo

Nếu người làm tội thì không nên làm nhiều lượt, không nên ưa thích trong tội ấy, vì sự chứa tội là nhân cho quả khổ.

6. Pu~n~nance puriso Kayiraa

Kayiraaathenam punappunam

Tamhi chandam kayiratha

sukho Pu~n~nassa uccayo

N ếu người tạo phước thì nên tạo phước ấy thường thường, nên có tâm ưa thích trong phước ấy, vì sự vui thích phước là nhân cho quả vui.

7. Paapopi Passati bhadram

Yavaa apa.m na Paccati

Yadaa ca paccati paapa.m atha

(papo) paapaami passati

Người làm quấy thường thấy quấy là phải, cho đến khi cái quấy chưa có đâm mộng, nhưng khi cái quấy sanh quả thì họ mới thấy quấy là xấu xa.

8. Bhadropi passati paapam

yaava bhadram na paccati

yadaa ca paccati bhadram atha

(bhadro) bhadraani passati

Người làm lành, hay thấy nghiệp lành là xấu, cho đến khi nghiệp lành chưa có nảy quả, nhưng tới lúc nghiệp lành cho quả, họ sẽ thấy nghiệp lành là tốt đẹp.

9. Maavama~n~netha paapassa

na mattam aaga.missati

udabindunipaatena

udakumbhopi puurati

puurati baalo paapassa

thoka.m thorampi aacina.m

Người không nên khinh suất rằng: tội chút ít sẽ không đến, cái nồi chứa đầy nước mưa nhỏ xuống từng giọt thế nào, kẻ si mê khi tích tội, dù từng tí, hằng đầy nước tội được như thế.

10. Maavama~n~netha pu~n~nassa

na matta.m aagamissati

udabindunipaatena

udakumbhopi pu~n~nassa

thoka.m thokampi aacinam

Người không nên khinh thường rằng: phước chút ít sẽ không đến, cái nồi trữ đầy nước mưa nhỏ xuống từng giọt thế nào, bậc có trí tuệ chứa phước mỗi khi một ít, cũng hằng phước được như vậy.

11. Vaanijova bhayam maggam

appasattho mahaddhano

visam jivitukaamova

paapaami parivajjaye

Người nên tránh khỏi nghiệp ác như thương nhân ([1]) có nhiều của, nhưng ít đoàn người, lánh đường đáng sợ và như kẻ mong sống ngừa độc dược vậy.

12. Paanimhi ce vano naassa

hareyya paaninaa visa.m

naàbbanam visamanveti

natthi paapa.m akubbato

Nếu bàn tay không có vết thương thì người cầm độc dược bằng tay được, vì độc dược không thấm vào tay, thế nào tội hằng không có đến người không làm như vậy.

13. Yo appadutthassa narassa dussati

suddhassa posassa a.nanganassa

gaameva bala.m pacceti paapa.m

sukhumo rajo pativaatamvakhitto

Kẻ nào hại người không trả nủa ([2]) là người trong sạch, như gò đất, thì tội hằng trở hại kẻ ấy, là người si mê, như bụi bặm mà họ đổ trên gió vậy.

14. Gabbhameke upapajjanti niraya.m

paapakammino

sagga.m sugatino yanti

parinibbanti anaasavaa

Có người sinh trong thai bào: kẻ có nghiệp xấu hằng sa địa ngục, người có nghiệp lành là nhân đến nhàn cảnh, hằng lên cõi trời; bậc vô lậu phiền não ([3]) thường nhập Niết bàn.

15. Ma antalikkhe na samuddamajjhe

na pabbataanam vivara.m parissa

na vijjate so jagatippadeso

yatartthito mucceyya paapakammaa

Người tạo nghiệp dữ, trốn trong hư không cũng chẳng khỏi nghiệp dữ, lánh trong giữa biển cũng chẳng khỏi, ẩn mình trong kẹt núi cũng chẳng thoát nghiệp ác đâu. Người nương ngụ trên địa cầu không bao giờ thoát ly được nghiệp dữ.

16. Ma antalikkhe na samuddamajjhe

na pabbataanam vivira.m parissa

na vijjate so jagatippadeso

yatra.t.thita.m nappasaheyyamaccu

Người ngồi giữa trời, vào đến giữa bể, ẩn mình trong kẹt núi cũng chẳng khỏi. Sự chết không đàn áp người trú ngụ trên địa cầu chẳng có đâu .

17. Sukhakaamaani bhaataani

yo dandena vihinsati

attaano sukhamesaano

pecca so na labhati sukha.m

Chúng sanh đã sinh ra là những người cầu được vui; kẻ nào mong tìm hạnh phúc cho mình, nhưng làm hại kẻ khác bằng khúc cây v.v.; kẻ ấy chết rồi hằng chẳng được vui.

18. Sukhakaamaani bhuataani

yo dan.dena vihi'nsati attano sukhamesa

pecca so labhate sukha.m

Chúng sanh đã sinh ra là người mong được vui, kẻ nào tìm hạnh phúc cho mình, không làm hại người bằng khúc cây, kẻ ấy tạ thế rồi thường được vui.

19. Atha paapaani kammaani

kara.m baalo na bujjhati

sehi kamehi dummedho

aggi daddhova tappati

Kẻ si mê tạo những nghiệp ác, thường không biết mình, người kém trí tuệ, hằng nóng nảy như bị lửa thiêu vì nghiệp của chính mình đã làm.

20. Yo da.ndena adandesu

appadutthesu dussati

dasannama~n~natram thaanam

khippameva nigacchati

vedanam pharusa.m jaanin

sariiassa va bhedanam

garukam vaapi aabaadham

cittakkhepam va paappune

raajato vaa upasaggam

abbhakkhaanam va daaruna.m

parikkhayam va ~naatinam

bhogaanam va pabhangunna.m

atthavaassam agaarani

aggi dahati paavako

kaayassa bhedaa duppa~n~no

nirayam so upapajjati

Kẻ nào làm hại những người không trả nủa bằng thế lực, thì hằng bị một trong mười biến cố lớn là:

1- Bị cực kỳ khổ sở,

2- Hết tiền bạc,

3- Hư thân,

4- Bịnh nặng,

5- Loạn trí,

6- Bị vua hình phạt,

7- Bị người sát hại nặng nề,

8- Chia lìa thân quyến,

9- Tiêu diệt gia tài,

10- Cháy nhà.

Người kém trí tuệ sau khi chết hằng sa địa ngục.

21. Manopubba'ngamaa dhammaa

manosetthaa manomayaa

manasaa ce padutthena

bhaasati vaa kaaroti vaa

tato nam dukkhamaanevati

cakkamva vahato pada.m

Các pháp có tâm là hướng đạo; có tâm là chủ, thành tựu do tâm. Nếu người có tâm ác, dù nói hoặc làm, sự khổ hằng theo họ như bánh xe xoay tròn theo dấu chân bò mang ách đi vậy.

22. Manopuba'ngamaa dhammaa

manosetthaa manomayaa

manasaa ce pasannena

bhaasati vaa karoti vaa

tato nam sukhamanevati

chaayaava anupaayinii

Các pháp có tâm là hướng đạo; có tâm là chủ, thành tựu do tâm, nếu người có tâm trong sáng, dù nói hay làm, sự vui hằng theo họ, như bóng tùy hình.

23. Idha socati pecca socati

paapakaarii ubhayattha socati

so socati so viha~n~nati

disvaa kammakilittha mattano

Người hay làm tội hằng đau khổ trong đời này; thác rồi càng đau khổ trong hai cõi, vì họ thấy nghiệp xấu của chính mình rồi đau khổ rên rỉ .

24. Idha modati pecca modati

katapu~n~no ubhayattha modati

so modati so pamodati

disvaa kammavisuddhi mattano

Người đã làm phước, hoan hỉ trong cõi này, chết rồi cũng hằng vui thích, vui thích trong cả hai cõi; vì họ thấy tâm trong sạch của chính mình, rồi hằøng hân hoan khoái lạc.

25. Sukaraani asaadhuuni

atta.no ahitaani ca

yam vehita~nca saadhu~nca

ta.m ve paramadukara.m

Nghiệp không tốt và không hữu ích đến mình thì dễ làm được, nghiệp lành và có lợi ích thì rất khó làm.

26. Sukaram saadhunaa saadhu

saadhu paapena dukkara.m

paapam papena sukaram

paapamariyehi dukkaram

Nghiệp lành, người lành dễ làm; nghiệp lành kẻ ác khó làm; kẻ dữ dễ làm nghiệp ác; các bậc thánh nhân chẳng làm nghiệp dữ đâu.

27 . Idha tappati pecca tappati

paapakaarii ubhayattha tappati

paam me katanti tappati

bhiyyo tappati duggatin gato

Người hay làm tội, hằng than van trong đời này, thác rồi phải chịu rên rĩ; họ thường phiền muộn trong cả hai cõi, hằng than van rằng: ta đã tạo nghiệp ác nên phải đến cảnh khổ, rồi càng ưu phiền than thở.

28. Idha nandati pecca nandati

katapu~n~noubhayattha nandati

pu~n~nam me katanti nandati

bhiyyo nandati sugatingato

Người được phước hằng vui vẻ trong cõi này, chết rồi cũng thường vui vẻ. Họ sung sướng trong cả hai cõi, họ hằng sung sướng rằng: ta đã tạo phước để dành nên đi đến nhàn cảnh, rồi càng thêm thỏa mãn.

29. Yathaapi puppharaasimhaa

kayiraa maalaagu.ne bahuu

evam jaatena maccena

kattabbam kusalam bahuu

Người thợ làm tràng bông, trang hoàng vòng hoa bằng nhiều thứ hoa, thế nào người đã sinh ra trong đời nên làm lành cho nhiều như vậy.

30. Eva~nce sattaa jaaneyyun

dukkhaayam jaatisambhavo

na paano paaninam ha~n~ne

paanaghati hi socati

Chúng sanh phải hiểu rằng: "sự tồn tại" là khổ, như thế họ không nên sát sinh, vì người sát sinh hằng rên siết.

31. Caranti baalaadummedhaa

amitteneva attanaa

karontaa paapakam kamman

yam hoti katukapphalam

Những kẻ si mê có trí thức thấp hèn, có ác tâm làm nghiệp dữ, sẽ chịu quả chua cay.

32. Na tam kammam katam saadhun

yam katvaa anutappati

yassa assamukho rodam

vipaakam patisevati

Người làm nghiệp nào rồi, sau hằng rên siết là kẻ có mặt ẩm ướt bằng nước mắt, khóc la, chịu quả của nghiệp nào, nghiệp ấy họ đã tạo rồi là nghiệp không tốt đâu.

33. Ta~nca kammam kaatam sadhu

yam katvaa naanutappati

yassapatito sumano

vipaakam patisevati

Kẻ đã tạo nghiệp nào mà sau rồi không than van, là người có thiện tâm hằng thụ quả của nghiệp mà họ đã làm, là nghiệp lành.

34. Madhuvaa ma~n~ntai baalo

yaavaa paapam na paccati

yadaa ca paccati papam

atha (baalo) dukhamnigacchati

Kẻ si mê thường nhận tội như mật ong cho đến khi tội chưa cho quả, đến lúc thụ quả kẻ si mê hằng chịu khổ.

35. Na hi papa'm katam kammam

sajjukhiiramva muccati

duhantam baalaamanveti

bhasmaacchannova paavako

Nghiệp dữ mà người đã làm chưa cho quả, như sữa trong khi đang vắt chưa biến chất, thế nào, nghiệp ác hằng theo thiêu đốt kẻ si mê như lửa bị tro che lấp.

36. Kammunaa vattati loke

kammunaa vattaatiipajaa

kammani bandhavaa sattaa

ratthassaaniva yaayato

tapena brahmacariyena

samyamena damena ca

etena brahmano hoti

etam brahmanamuttamam

Chúng sinh hằng thực tiễn theo nghiệp là huyết thống như trục bánh xe đang xoay vậy.

Người sẽ là bậc cao quí do bốn nghiệp là:

1. Tapa: Chuyên cần diệt điều ác.

2. Brahmacariya: Thực hành phạm hạnh.

3. Sa~n~nama: Chế ngự thân khẩu ý.

4. Tama : Tự hóa.

Đây là bốn nghiệp lành cao quý của các bậc quý nhân.

37. Natthi loke rahonaama

paapakammam pakubbato

passanti vanabhuutaani

tam balo ma~n~nate raho

Nơi kín đáo của người làm tội chẳng có trong đời. Những kẻ si mê thấy nơi có rừng rậm đoán chừng rừng đó là chỗ kín đáo.

Phật Ngôn Về Vấn Đề Nghiệp

Natthi vijjaasaamm mittam

na ca byaadhisamo ripu

na ca attasamam pemam

na ca kammamsamam balam

Chẳng có bạn nào có giá trị bằng sự học thức, chẳng có thù địch nào bằng thế lực của bịnh hoạn, chẳng thương ai bằng yêu mình, chẳng có sức mạnh nào bằng nghiệp.

Duggata'm gaccha helaabha

aapo labbena purati

thale vassatha pajjunna

aapo aapena puurati

natthidam kammapatthaanam

Lợi ơi! Ngươi nên tìm kẻ nghèo, người giàu có tiền bạc chan chứa rồi .

Mưa ơi! Hãy rơi xuống trong nơi khô héo đi, biển cả có đầy nước rồi, dầu như thế, sự mong mỏi cũng chẳng được như nguyện. Vì thế lực của nghiệp đàn áp trên tất cả.

Hiinana'm gacchate vittam

viraanam vasantakattam

vadanti ca hiinaa jana

pubbakammapatthaanaati

Tài sản của kẻ ít bền chí, biến chuyển thành của người có nhiều sự kiên nhẫn hơn. Kẻ thấp hèn đáp rằng: bất cứ cái chi đều do nhân trước cả.

Na vadanti cevam dhiiraa

vaayamiísu sabbakamme

na ce sijjhati tam kammam

aphalam ettha ki~ndoso

Bậc trí tuệ không thốt như (kẻ lười biếng) đâu, họ hằng tinh tấn làm tất cả công việc. Nếu công việc bất thành thì là thất bại, như thế phàn nàn cái chi?

([1]) Lái buôn.

(
[2]
) Trả
nủa: làm nhục người ta để trừ lại điều người làm nhục mình
([3]) Lậu phiền não (aasavakilesa) phiền não lọt, chảy trong nẽo luân hồi.

-ooOoo-

Chương trước | Đầu trang | Mục lục | Chương kế

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 03-2001)

[Trở về trang Thư Mục]

update: 14-03-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.